

Quyết định giám đốc thẩm

Số: **49/2022/DS-GĐT**

Ngày 09-9-2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng gồm có 12 (mười hai) thành viên tham gia xét xử gồm các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Bường (Chánh án), ông Lại Văn Trình (Phó Chánh án), ông Phạm Tấn Hoàng (Phó Chánh án), ông Vũ Thanh Liêm, ông Nguyễn Văn Tiến, ông Trương Minh Tuấn, ông Lê Tự, ông Nguyễn Văn Tào, ông Lê Phước Thanh, ông Nguyễn Cường, ông Đặng Kim Nhân và ông Phạm Việt Cường do ông Lê Tự làm Chủ tọa phiên tòa.

Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Tuyết - Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đoàn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** ông Lê Phạm Lê D; cư trú: Khu phố A, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

2. ***Bị đơn:*** ông Trần Ngọc L; cư trú: 391 đường D, phường 7, thành phố H, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Trần Đắc T; cư trú: Khu phố H, phường B, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (theo Giấy ủy quyền lập ngày 05/3/2021).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2020 và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Lê Phạm Lê D trình bày: Ngày 10/4/2020, Ông cho ông Trần Ngọc L vay số tiền 4.450.000.000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm năm mươi triệu), thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 10%/năm, mục đích vay để sử dụng cho gia đình và mua bán bất động sản. Hai bên có viết giấy vay và nhận đủ tiền vào ngày 10/4/2020. Hiện nay, do ông D cần tiền và đã thông báo bằng miệng trước cho ông Trần Ngọc L từ tháng 7 năm 2020

đến tháng 9 năm 2020, yêu cầu phải trả đủ 01 lần cả tiền gốc và tiền lãi theo sự thỏa thuận trong giấy vay tiền nhưng ông Trần Ngọc L cố tình không trả số tiền gốc và lãi theo giấy vay tiền từ ngày 10/4/2020 như hai bên đã thỏa thuận xác lập. Nay ông Lê Phạm Lê D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Ngọc L phải trả một lần cho ông D cả tiền gốc và tính lãi từ khi vay tiền cho đến khi xét xử vụ án.

- *Bị đơn ông Trần Ngọc L trình bày:* Ông L không hề vay tiền của ông D mà ông D đã lợi dụng việc ký hợp đồng mua bán điện của điện lực Phú Yên, nên đã đưa cho ông L một tờ giấy vay tiền để ông L ký tên và điểm chỉ vào tờ giấy vay tiền ngày 10/4/2020. Ông L thừa nhận chữ ký, chữ viết và dấu vân tay trên giấy vay tiền ngày 10/4/2020 chính do ông L ký và viết ra cùng điểm chỉ vào giấy, ông chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên không khởi tố hình sự đối với Lê Phạm Lê D nhưng căn cứ kết quả điều tra xác định Ông không nhận tiền của ông D nên ông L không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2020/DS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Phú Yên quyết định:

Áp dụng các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, điều 470 của Bộ Luật dân sự năm 2015. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu tính lãi của nguyên đơn ông Lê Phạm Lê D.

Buộc bị đơn ông Trần Ngọc L phải trả cho ông Lê Phạm Lê D với tổng số tiền 4.754.098.162 đồng (Bốn tỷ bảy trăm năm mươi bốn triệu không trăm chín mươi tám nghìn một trăm sáu mươi hai đồng).

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về án phí, lãi suất chậm thi hành án, quyền, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, bị đơn ông Trần Ngọc L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*** Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 07/2022/DS-PT ngày 16/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 357, 388, 401, 463, 466, 468, 470 của Bộ Luật dân sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu tính lãi của nguyên đơn ông Lê Phạm Lê D về việc “Buộc bị đơn ông Trần Ngọc L phải trả cho ông Lê Phạm Lê D với tổng số tiền 4.754.098.162 đồng (Bốn tỷ bảy trăm năm mươi bốn triệu không trăm chín mươi tám nghìn một trăm sáu mươi hai đồng)”.

Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn quyết định về án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án.

Từ ngày 19/02/2022 đến ngày 14/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận các đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm, đơn đề nghị

khẩn, đơn bổ sung giám đốc thẩm của ông Lê Phạm Lê D.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 48/QĐ-VKS-DS ngày 10/6/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 07/2022/DS-PT ngày 16/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2020/DS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Phú Yên.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Lê Phạm Lê D khởi kiện yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông Trần Ngọc L trả số tiền 4.450.000.000 đồng gốc và tiền lãi 10%/năm theo Giấy vay tiền ngày 10/4/2020 gồm 02 tờ thể hiện các nội dung vay tiền như: bên A (bên cho vay) ông Lê Phạm Lê D, bên B (bên vay) ông Trần Ngọc L; giữa ông D và ông L thỏa thuận cùng nhau ký Giấy vay tiền bao gồm 6 điều khoản. Trong đó, tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3, các bên đã thỏa thuận, bên A đồng ý cho bên B vay số tiền: 4.450.000.000 VNĐ, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 10%/năm. Tại Điều 2 ghi nhận: *Ngay sau ký Giấy vay này, Bên B đã nhận đủ số tiền 4,450.000.000 của Bên A; Bên A thông báo cho Bên B trước một tháng khi cần Bên B thanh toán số tiền đã vay trên*” (bút lục số 09 -10).

[2] Ông Trần Ngọc L trình bày, Ông không vay tiền của ông D mà ông D là nhân viên điện lực đã lợi dụng việc ký hợp đồng mua bán điện giữa Ông với Điện lực Phú Yên nên lừa Ông ký và lăn tay vào Giấy vay tiền ngày 10/4/2020 (02 tờ) được lồng vào hợp đồng mua bán điện. Tuy nhiên, tại Văn bản số 4143/PYPC-TC&NS ngày 16/8/2021 của Công ty Điện lực Phú Yên cung cấp cho cơ quan cảnh sát điều tra khẳng định: *ông Lê Phạm Lê D là chuyên viên tổ Kế hoạch thuộc Phòng Kế hoạch & Vật tư Công ty Điện lực Phú Yên* (bút lục số 119) và *Biên bản làm việc* ngày 20/8/2021 của Công an tỉnh Phú Yên với ông Phạm Thế P – Giám đốc điện lực thành phố H, ông P khẳng định: *Vào ngày 08/7/2020 ông L có ký hợp đồng mua bán điện phục vụ sinh hoạt với điện lực H. Điện lực H chỉ ký 01 hợp đồng mua bán điện với ông L tại địa chỉ 391 đường D...Không có nhân viên điện lực phụ trách trực tiếp khu vực, chỉ phụ trách chung và chỉ ký hợp đồng mua bán điện tại trụ sở Công ty Điện lực H* (bút lục số 117). Như vậy, ông D không phải là nhân viên ký hợp đồng mua bán điện với ông L. Đồng thời, Giấy vay tiền ngày 10/4/2020 gồm 02 tờ, ông L đã ký tên L, ghi rõ họ tên Trần Ngọc L và lăn 3 ngón tay vào từng tờ nên không thể lồng vào hợp đồng mua bán điện được.

[3] Tại *Biên bản ghi lời khai* ngày 30/8/2021, ông Trần Ngọc L trình bày với Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Phú Yên như sau: “*việc tôi ký trong giấy vay tiền với D (ký tên và lấn tay) là D lừa tôi*” (bút lục số 154). Tuy nhiên, tại *Kết luận* số 253/GĐ-PC09 và *Kết luận* số 254/GĐ-PC09 cùng ngày 31/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên về các dấu vân tay và các chữ ký tại Giấy vay tiền ngày 10/4/2020 (gồm 02 tờ) đã xác định là của ông Trần Ngọc L (bút lục số 112-115). Đồng thời, theo Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 12/VPCQCSĐT ngày 10/9/2021 (bút lục số 156) của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Phú Yên xác định không có tài liệu chứng minh ông Lê Phạm Lê D dùng thủ đoạn gian dối lừa ông Trần Ngọc L ký giấy vay tiền nên quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

[4] Về nguồn tiền: quá trình làm việc tại cơ quan điều tra (bút lục số 120, 126, 128 – 132) có cơ sở xác định ông D được bố mẹ để cho tiền và cho đất, sau đó bán đất nên có tiền, theo lời khai của bà H tại cơ quan Công an ngày 13/8/2021 (bút lục số 124) thì Bà ông D kết hôn năm 2017, Ông, Bà độc lập về kinh tế, tiền của ai người ấy biết, từ năm 2019 đến nay Ông, Bà sống ly thân nên Bà không biết tiền của ông D... Về mệnh giá tiền, các lời khai của ông D cơ bản là trùng khớp (chỉ khai cộc tiền 100 ngàn là không trùng).

[5] Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ông L khai khi ký giấy vay tiền tinh thần Ông bình thường nhưng quá tin D nên không xem kỹ; từ trước đến nay sức khỏe Ông rất tốt, nhận thức tốt; trình độ Ông học đến lớp 11 nên đọc và hiểu rất tốt chữ Việt Nam... (bút lục số 75, 221).

[6] Từ những nội dung nêu trên, có đủ cơ sở xác định ông Trần Ngọc L đã ký và lấn tay vào Giấy vay tiền ngày 10/4/2020 trong trạng thái tinh thần ổn định và không bị lừa dối, đã nhận tiền như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2020/DS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Trần Ngọc L phải trả cho ông Lê Phạm Lê D tổng số tiền 4.754.098.162 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật; Bản án dân sự phúc thẩm số 07/2022/DS-PT ngày 16/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 48/QĐ-VKS-DS ngày 10/6/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Ngọc L phải chịu 112.745.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: ông Trần Ngọc L không phải chịu. Hoàn trả cho ông Trần Ngọc L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông L đã nộp.

theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0006964 ngày 07/01/2021 (biên lai thu ghi ngày 07/01/2020 – bút lục số 68).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 337; khoản 2 Điều 343, Điều 344 và Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 48/QĐ-VKS-DS ngày 10/6/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 07/2022/DS-PT ngày 16/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2020/DS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Phú Yên về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, giữa nguyên đơn là ông Lê Phạm Lê D với bị đơn là ông Trần Ngọc L.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Trần Ngọc L không phải chịu. Hoàn trả cho ông Trần Ngọc L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0006964 ngày 07/01/2021 (biên lai thu ghi ngày 07/01/2020 – bút lục số 68).

4. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ PC và Quản lý khoa học - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- TAND thành phố H, tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THA dân sự thành phố H, tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng Lưu trữ; Phòng GDKT về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tự

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bường

Lại Văn Trình

Lê Tự

Phạm Tấn Hoàng

Vũ Thanh Liêm

Nguyễn Văn Tiến

Trương Minh Tuấn

Nguyễn Văn Tào

Lê Phước Thanh

Nguyễn Cường

Đặng Kim Nhân

Phạm Việt Cường

